

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường
trên địa bàn Thành phố Hà Nội.**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 và các Văn bản hướng dẫn
thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục
hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành
phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND thành phố
Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố
Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải
quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông;
Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường;
Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND thành
phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số
3814/SNNMT-VP ngày 26/6/2025*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này công bố Danh mục 05 thủ tục hành
chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi
trường, bãi bỏ 04 TTHC lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của

UBND cấp huyện, trong đó 05 TTHC lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Danh mục thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này thay thế các danh mục thủ tục hành chính đã ban hành tại Quyết định số 828/QĐ-TTPVHCC ngày 05/6/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, các nội dung khác giữ nguyên không thay đổi.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này, đề xuất Trung tâm phục vụ Hành chính công ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ KS TTHC - Văn phòng Chính phủ;;
- Bộ Nông nghiệp và môi trường;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND;
- UBND TP: Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Trung tâm thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu : VT, TTPVHCC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-TTPVHCC ngày/...../2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTCH			Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, lệ phí
			Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025				
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG									
1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn tối đa 50 (năm mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).	35 ngày	20 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Trung tâm Phục vụ hành chính công - Chi nhánh số 01.	Lựa chọn một trong các cách: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có); - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

			<i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</i>						
2	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) (giảm 30%). - 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các trường hợp còn lại) (giảm 30%).	- 8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) (giảm 60%). - 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các trường hợp còn lại) giảm 60%).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Trung tâm Phục vụ hành chính công - Chi nhánh số 01.	Lựa chọn một trong các cách: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có); - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. (khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải).	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định 131/2025/NĐ-CP; - Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

			yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). <i>Thời gian phân tích chất thải và thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>						
3	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Trung tâm Phục vụ hành chính công - Chi nhánh số 01.	Lựa chọn một trong các cách: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có); - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định 131/2025/NĐ-CP; - Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Không quy định
4	1.010729	Cấp chỉnh điều kiện giấy phép môi trường	- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Trung tâm Phục vụ	Lựa chọn một trong các cách: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có);	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định 131/2025/NĐ-CP; - Nghị định	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

			được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>			hành chính công - Chi nhánh số 01.	- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.	136/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội
5	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp lại giấy phép môi trường: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian phân tích mẫu chất thải và thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn cấp lại giấy phép môi trường.</i>	- 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%).	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Trung tâm Phục vụ hành chính công - Chi nhánh số 01.	Lựa chọn một trong các cách: Lựa chọn một trong các cách: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính (nếu có); - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định 131/2025/NĐ-CP; - Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2266/QĐ-BTNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện